

Số: 357 /BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 19 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo 9 tháng đầu năm 2018

Căn cứ Công văn số 2334/LĐTĐ&XH-DN ngày 16/8/2018 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo 9 tháng đầu năm 2018, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018 trên địa bàn thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội về công tác giải quyết việc làm, chuyển đổi cơ cấu lao động nâng cao chất lượng cuộc sống. Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, xoá đói giảm nghèo tăng thu nhập ổn định cuộc sống;

- Đào tạo nghề cho người lao động nói chung, nông thôn nói riêng theo nhu cầu học nghề của thị trường lao động và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ:

- Đào tạo nghề cho người lao động là nhiệm vụ của các cấp, các ngành và toàn xã hội nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân có điều kiện tham gia đào tạo nghề cho người lao động.

- Chuyển mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ đào tạo theo năng lực sẵn có của cơ sở đào tạo nghề sang đào tạo theo nhu cầu của người học nghề và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho người lao động theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học của người học

- Việc đào tạo nghề phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người lao động và bám sát Đề án đào tạo nghề cho người lao động của tỉnh đã được phê duyệt.

- Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân vào công tác đào tạo nói chung và công tác dạy nghề cho lao động nông thôn nói riêng.

- Phân công rõ trách nhiệm của các phòng ngành và các đơn vị thành phố có liên quan, UBND các xã, phường trong hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác chỉ đạo, điều hành 9 tháng đầu năm 2018

1. Tình hình xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch:

- Thực hiện Kế hoạch số 1410/KH-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2018.

- Ngày 22/5/2018 UBND thành phố Ban hành kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 22/5/2018 về nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2018 giao chỉ tiêu kế hoạch cho Phòng Giáo dục - Đào tạo và UBND phường, xã phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2018 đạt 65% trở lên hoàn thành chỉ tiêu tỉnh giao.

2. Công tác tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, chính sách dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ đề cán bộ, đảng viên và người lao động; nhận thức rõ vị trí, vai trò của đào tạo nghề phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng góp phần tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện công tác tuyên truyền về ý nghĩa của việc giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là những xã đã đạt nông thôn mới.

3. Công tác triển khai, thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp cho lao động trên địa bàn:

- Thường trực Ban Chỉ đạo (phòng Lao động - TBXH thành phố) tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, giám sát đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Các thành viên của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách báo cáo kết quả về Thường trực Ban chỉ đạo (phòng Lao động - TBXH thành phố) vào ngày 25 hàng tháng.

- Phối hợp với UBND các phường, xã và các cơ sở dạy nghề tuyên truyền sâu rộng các chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực đào tạo nghề.

- Phối hợp với các cơ sở dạy nghề lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện năng lực đào tạo dạy nghề, ký kết hợp đồng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ sở dạy nghề thực hiện theo quy định.

- Xác nhận lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác để làm cơ sở thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả giáo dục nghề nghiệp cho người lao động:

- Tổng số lao động được đào tạo mới: 7.400 người

+ Đào tạo dài hạn (ĐH, CĐ, TC): 3.084 người

+ Đào tạo ngắn hạn (Sơ cấp và đào tạo thường xuyên): 4.316 người

(Có biểu kết quả thực hiện kèm theo)

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp:

Hàng năm Sở Giáo dục- Đào tạo cấp kinh phí cho trung tâm giao dúc hướng nghiệp tỉnh hỗ trợ cho học nghề học sinh khối lớp 8-9 trên địa bàn thành phố; Do vậy kinh phí được cấp từ ngân sách thành phố là không có.

3. Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

*** Thuận lợi:**

Thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Lao động - TB&XH, Ban chỉ đạo đào tạo nghề cho lao động nông thôn và giải quyết việc làm, công tác triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố hằng năm có chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, các ngành và người lao động.

*** Khó khăn:**

- Một số cơ sở dạy nghề doanh nghiệp tư nhân, việc đào tạo nghề chưa có nhiều kinh nghiệm, đầu tư trang thiết bị, vật liệu học còn hạn chế, đội ngũ giáo viên cơ hữu còn thiếu;

- Cán bộ được giao phụ trách công tác đào tạo nghề ở xã, phường còn kiêm nhiệm nhiều việc, hạn chế về tư vấn đào tạo nghề cho người lao động.

- Lao động nông thôn còn mang nặng tác phong nông nghiệp, do vậy việc chấp hành các nội quy, quy chế của lớp học còn hạn chế.

C. NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2018

I. Nhiệm vụ:

Phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhằm đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, sức khoẻ, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế, bảo đảm năng cao năng suất, chất lượng lao động, tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khoá học có khả năng tìm việc làm.

II. Giải pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo nghề cho người lao động, để cán bộ, Đảng viên, nhân dân và người lao động có nhận thức đúng về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; tạo nguồn nhân lực góp phần tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Trên cơ sở đó tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề trên địa bàn.

- Tổ chức điều tra, khảo sát và xác định nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn hằng năm theo từng nghề, từng khu vực, trình độ; nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, để làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở dạy nghề bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Ban chỉ đạo tỉnh có văn bản chỉ đạo các trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố phối hợp chặt chẽ và thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước trong đào tạo nghề.

- Nhân rộng mô hình đào tạo liên kết giữa chủ đầu tư với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, giải quyết được việc làm tại địa phương.

- Thường xuyên quan tâm hỗ trợ pháp lý, chương trình đào tạo nghề đối với các cơ sở, doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động.

- Tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách công tác dạy nghề cấp huyện, phường, xã.

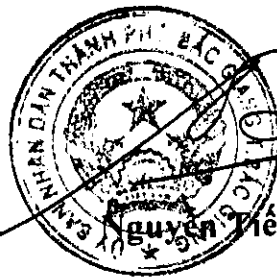
- Các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn cần phối hợp đồng bộ, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện giáo dục nghề nghiệp năm 2018, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018 trên địa bàn thành phố Bắc Giang.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND TP (B/c);
- Lưu: VT, LĐTB.
- **Bản điện tử:**
- Sở Lao động-TBXH tỉnh (để B/c);
- VP: LĐ, CVVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiên Dũng

**KẾT QUẢ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018, KẾ HOẠCH TĂNG SỐ LAO ĐỘNG
ĐÀO TẠO 3 THÁNG CUỐI NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**
(Kèm theo Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của UBND thành phố Bắc Giang)



STT	Chỉ tiêu, mục tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018	Kết quả thực hiện 9 tháng năm 2018	Kế hoạch thực hiện 3 tháng cuối năm 2018	Ước thực hiện kế hoạch năm 2018	SS% thực hiện kế hoạch năm 2018
1	Tổ số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	Cơ sở	20	20				
2	Tổ số lao động trên địa bàn huyện, thành phố được tuyển mới đào tạo chia ra:	người	1697	5074	4147	244	5074	81,73
2,1	Đại học, sau đại học	người	327	707	694	59	707	98,16
2,2	Cao đẳng	người	365	593	576	27	593	97,13
2,3	Trung cấp	người	369	786	636	148	786	80,92
2,4	Sơ cấp và đào tạo thường xuyên	người	636	2988	2241	740	2988	75,00
	Trong đó:	người						
-	Lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo theo Đề án 1956	người						
-	Lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ nguồn ngân sách khác (ngoài Đề án 1956)	người						
-	Lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ nguồn xã hội hoá	người						
3	Tổng số lao động trên địa bàn thành phố tham gia các lớp đào tạo đã tốt nghiệp, chia ra:	người	1486	3711	3253	219	3711	87,66
3,1	Đại học, sau đại học	người	257	407	379	41	407	93,12
3,2	Cao đẳng	người	320	328	298	32	328	90,85

3.3	Trung cấp	người	342	565	501	64	565	88,67
3.4	Sơ cấp và đào tạo thường xuyên	người	567	2411	2075	336	2411	86,06
	Trong đó:	người						
-	Lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo theo Đề án 1956	người						
-	Lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ nguồn ngân sách khác (ngoài Đề án 1956)	người						
-	Lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo từ nguồn xã hội hoá	người						
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64,7	64,7	64,7	100,00	100	65
	Trong đó:	%						
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	33,6	33,6	33,6		100	34,5
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp	%	31,1	31,1	31,1		100	30,5